

Số: ~~386~~/TTr-NSC

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 05 năm 2017

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Công ty cổ phần Ngân Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

1. Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 893.398.925.627 đồng

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 802.034.883.247 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 1.014.856.925 đồng
- Thu nhập khác: 90.349.185.455 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 15.045.582.902 đồng**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế): - 7.204.293.501 đồng

Cổ tức năm 2016: Không chia.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 lợi nhuận trước thuế đạt: **15.045.582.902 đồng**, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế): **- 7.204.293.501 đồng**.

2. Chi phí tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017.

2.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 đã chi:

Trong đó:

- Tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách: 541.162.727 đồng. (Thực hiện chi trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty)

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 218.500.000 đồng.

2.2. Đề xuất mức thù lao năm 2017: Giữ nguyên như mức chi năm 2016.

- Thành viên HĐQT: 5,0 triệu đồng/tháng.

- Thành viên ban KS: 4,0 triệu đồng/tháng.

(Thù lao đề xuất trên áp dụng đối với các thành viên không chuyên trách, các thành viên chuyên trách được hưởng lương theo quy chế tiền lương, tiền thưởng của Công ty)

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định của UBCK: Công ty Kiểm toán An Việt với mức phí 250.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) và là đơn vị đã có nhiều năm hoạt động kiểm toán tại Công ty cũng như trong ngành Thuốc lá, vì vậy có ưu điểm hiểu rõ về ngành nghề và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vương Đình Hải



Số: 08 /2017/KT-AVI-TC2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Ngân Sơn**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Ngân Sơn (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 22/03/2017 và được trình bày từ trang số 5 đến trang số 36 bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2017
C
HÀM
K
A
SG
B

Vấn đề nhân mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 34 và các thuyết minh có liên quan của phần Thuyết minh báo cáo tài chính đề cập các số liệu và thông tin về vụ hỏa hoạn ngày 19/08/2015 xảy ra tại kho hàng hóa của Công ty đã gây thiệt hại các loại nguyên liệu thuốc lá lá, thuốc lá đã tách cọng và tài sản là kho chứa với giá gốc ước tính được ghi nhận khoảng 309 tỷ đồng bao gồm giá trị hàng hóa và tài sản của Công ty và khách hàng gửi kho. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, số tiền bồi thường tạm thời được Bảo Minh chuyển trả Công ty theo 4 lần là 200 tỷ đồng (Đã bao gồm khoản tiền bồi thường trả ngày 09/01/2017 là 60 tỷ đồng), các bên có liên quan đang tiếp tục làm việc để thống nhất số tiền bồi thường chính thức cho Công ty. Theo đó, các số liệu và thông tin liên quan đến sự kiện hỏa hoạn ngày 19/08/2015 đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 sẽ được điều chỉnh và trình bày lại khi có số liệu bồi thường chính thức được các bên có liên quan thống nhất. Chi tiết xem tại Thuyết minh số 34 và các thuyết minh liên quan khác của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Dương
Phó Tổng giám Đốc
Số giấy CNĐKHNT 0387-2015-055-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Phạm Thị Liên
Kiểm toán viên
Số giấy CNĐKHN kiểm toán 2507-2015-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**MẪU SỐ B01 - DN**
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh		
			31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		369.937.621.604	460.206.211.269
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	18.841.107.724	5.895.253.370
1. Tiền	111		18.841.107.724	5.895.253.370
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		261.610.580.049	380.530.624.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	90.737.365.769	123.730.637.773
2. Trả trước cho người bán	132		2.234.120.498	50.290.691
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	427.300.149	575.802.206
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(539.276.245)	(2.881.721.504)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	168.751.069.878	259.055.615.333
IV. Hàng tồn kho	140	11	79.117.011.757	68.788.483.305
1. Hàng tồn kho	141		79.117.011.757	68.788.483.305
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		10.368.922.074	4.991.850.095
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	3.274.241.375	41.952.273
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.739.574.030	4.949.897.822
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		355.106.669	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		130.018.055.422	147.878.183.876
II. Tài sản cố định	220		100.735.572.673	120.634.054.616
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	100.735.572.673	120.624.473.723
- Nguyên giá	222		223.970.993.182	223.430.027.543
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.235.420.509)	(102.805.553.820)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	-	9.580.893
- Nguyên giá	228		412.666.000	412.666.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(412.666.000)	(403.085.107)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		362.487.211	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		362.487.211	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	6.750.000.000	6.595.778.190
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.750.000.000	7.750.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.154.221.810)
V. Tài sản dài hạn khác	260		22.169.995.538	20.648.351.070
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	22.169.995.538	20.648.351.070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		499.955.677.026	608.084.395.145

Các Thuyết minh từ trang 9 đến trang số 36 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B01 - DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016		01/01/2016	
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		343.095.589.983		466.269.891.004	
I. Nợ ngắn hạn	310		334.701.619.683		441.637.376.861	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	33.445.271.951		100.506.999.578	
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	15.444.353.349		142.500.385	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	204.410.121		1.503.058.249	
4. Phải trả người lao động	314		6.399.274.571		3.471.997.432	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	7.092.207.983		3.528.872.278	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	137.190.320.397		211.905.881.734	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	133.150.417.260		117.558.693.154	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.775.364.051		3.019.374.051	
II. Nợ dài hạn	330		8.393.970.300		24.632.514.143	
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	8.393.970.300		24.632.514.143	
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		156.860.087.043		141.814.504.141	
I. Nguồn vốn, quỹ	410	22	156.860.087.043		141.814.504.141	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		112.020.030.000		112.020.030.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.351.574.000		16.351.574.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.731.165.574		31.731.165.574	
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		3.961.610.970		3.961.610.970	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(7.204.293.501)		(22.249.876.403)	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(22.249.876.403)		2.820.287.333	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.045.582.902		(25.070.163.736)	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		499.955.677.026		608.084.395.145	

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập

(Chữ ký)

Nguyễn Bích Hiền

Kế toán trưởng

(Chữ ký)

Phạm Thành Liêm



Nguyễn Anh Tuấn



Các Thuyết minh từ trang 9 đến trang số 36 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2016

MẪU SỐ B02- DN
Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	802.034.883.247	819.790.318.416
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		802.034.883.247	819.790.318.416
4. Giá vốn hàng bán	11	25	723.554.043.748	707.288.687.777
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		78.480.839.499	112.501.630.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	1.014.856.925	1.687.874.021
7. Chi phí tài chính	22	27	10.465.244.879	22.184.309.411
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		10.302.608.881	20.030.310.764
8. Chi phí bán hàng	24	28	11.003.535.393	12.045.503.936
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	29	42.884.366.108	43.586.334.814
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.142.550.044	36.373.356.499
11. Thu nhập khác	31	31	90.349.185.455	50.947.328.663
12. Chi phí khác	32	31	90.446.152.597	112.390.848.898
13. Lợi nhuận khác	40		(96.967.142)	(61.443.520.235)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.045.582.902	(25.070.163.736)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		15.045.582.902	(25.070.163.736)
17. Lãi/lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.343	(2.238)

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng



Nguyễn Bích Hiền

Phạm Thành Liêm

Nguyễn Anh Tuấn

Các Thuyết minh từ trang 9 đến trang số 36 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính